

KẾT LUẬN THANH TRA
Ngân sách huyện Văn Giang, thời kỳ năm 2023

Căn cứ Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định 2730/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 15/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính về việc Thanh tra ngân sách huyện Văn Giang, thời kỳ năm 2023;

Xét báo cáo số 04/BC-ĐTTr ngày 03/12/2024 về kết quả Thanh tra ngân sách huyện Văn Giang, thời kỳ năm 2023;

Theo chỉ đạo của Phó Giám đốc Sở Tài chính tại Phiếu tham gia ý kiến vào Dự thảo Kết luận thanh tra ngày 13/12/2024.

Chánh Thanh tra Sở Tài chính Hưng Yên Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Đặc điểm tình hình

Huyện Văn Giang nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Hưng Yên, là cửa ngõ kết nối tỉnh Hưng Yên với Thủ đô Hà Nội. Phía Nam giáp huyện Khoái Châu, phía Đông Nam giáp huyện Yên Mỹ và Văn Lâm của tỉnh Hưng Yên. Phía Bắc và Tây Bắc giáp huyện Gia Lâm, phía Tây giáp huyện Thanh Trì và phía Tây Nam giáp huyện Thường Tín của thành phố Hà Nội

Địa giới hành chính có 10 xã, 01 thị trấn. Diện tích tự nhiên của huyện là 71,94 km², trong đó đất nông nghiệp 3.180,8 ha, đất phi nông nghiệp 4.014 ha. Quy mô dân số khoảng trên 128.351 người, mật độ dân số 1.784 người/km².

II. Các đơn vị được thanh tra, kiểm tra

1. Các phòng ban, đơn vị của huyện

- Thanh tra, đối chiếu số liệu, việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại 08 đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; phòng Tài nguyên & Môi trường; Hạt Giao thông; Văn phòng HĐND-UBND huyện, phòng Nông nghiệp và PTNT.

2. Các đơn vị còn lại.

Đoàn thanh tra ghi nhận số liệu do phòng Tài chính Kế hoạch huyện tổng hợp báo cáo tổng chi ngân sách huyện năm 2023.

3. Các xã, thị trấn

Thực hiện đối chiếu số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên tại 05 xã, thị trấn: Thị trấn Văn Giang, xã Mỹ Sở, xã Vĩnh Khúc, xã Cửu Cao và xã Phụng Công.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Tổng hợp thu chi ngân sách huyện năm 2023

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023 cho huyện Văn Giang.

HĐND huyện ban hành các Nghị quyết: số 99/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2023; số 100/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; số 105/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết HĐND huyện, UBND huyện ban hành Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán nhân sách nhà nước năm 2023.

1. Nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn huyện

1.1. Kế hoạch tỉnh giao: 2.297.300.000.000đ

1.2. HĐND, UBND huyện quyết định và giao thu trên địa bàn huyện là: 2.407.300.000.000đ, tăng 110.000.000.000đ tiền sử dụng đất; trong đó Thu ngân sách cấp huyện: 440.375.000.000đ, tăng 4,7% kế hoạch tỉnh giao.

1.3. Thực hiện thu ngân sách trên địa bàn: 18.322.874.427.392đ, đạt 797,6% kế hoạch tỉnh giao và 761,1% kế hoạch huyện giao (Riêng chỉ tiêu giao trên địa bàn chưa đạt kế hoạch tỉnh giao, cụ thể như tiền sử dụng đất đạt 27,1% kế hoạch tỉnh giao nguyên nhân năm 2023 không phát sinh việc đấu giá quyền sử dụng đất, còn lại các chỉ tiêu khác đều đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao). Thu ngân sách cấp huyện hưởng: 5.263.805.749.168đ đạt 985,7% kế hoạch.

Bao gồm: + Các khoản thu huyện hưởng : 1.689.798.029.836đ
+ Thu bổ sung từ NS cấp trên : 132.815.010.500đ
+ Thu chuyển nguồn : 973.559.191.596đ
+ Kết dư ngân sách : 2.459.407.902.743đ
+ Thu từ cấp dưới nộp lên : 7.779.414.493đ
+ Thu đóng góp : 446.200.000đ
(Số liệu chi tiết có biểu số 01/KL-VG đính kèm)

2. Nhiệm vụ chi ngân sách huyện

2.1. Kế hoạch tỉnh giao: 532.635.000.000đ, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển : 125.740.000.000đ
- Chi thường xuyên : 351.517.000.000đ
- Chi bổ sung ngân sách cấp dưới : 31.632.000.000đ
- Dự phòng ngân sách : 9.546.000.000đ
- Thu từ nguồn tăng thu bảo vệ đất trồng lúa : 14.200.000.000đ

2.2. Kế hoạch HĐND, UBND huyện : 565.635.000.000đ, trong đó

- Chi đầu tư phát triển: 158.740.000.000đ, bao gồm: tiền sử dụng đất: 148.000.000.000đ, XDCB tập trung: 10.740.000.000đ.

- Chi thường xuyên : 351.517.000.000đ
- Dự phòng ngân sách : 9.546.000.000đ
- Từ nguồn tăng thu bảo vệ đất trồng lúa : 14.200.000.000đ
- Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới : 31.632.000.000đ

2.3. Thực hiện chi ngân sách: 3.071.340.453.153đ, đạt 576,6% kế hoạch tỉnh giao, đạt 543% kế hoạch huyện giao, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 201.552.405.011đ, đạt 160,3% kế hoạch tỉnh giao, đạt 127% kế hoạch huyện giao.

+ Chi thường xuyên: 352.631.633.629đ, đạt 100,3% kế hoạch tỉnh giao
+ Chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 377.182.970.128đ
+ Chi chuyển nguồn: 2.130.465.311.760đ, trong đó nguồn đầu tư XD CB do Ban quản lý dự án huyện đã chi tạm ứng để xây dựng các công trình năm 2023: 64.839.281.957đ, nguồn thực hiện cải cách tiền lương: 2.065.132.221.473đ, Đảm bảo xã hội: 385.161.450đ và nguồn sửa chữa khẩn cấp đường Tô Quyền DH17 cấp bổ sung cho phòng Kinh tế hạ tầng sau 30/9: 108.646.880đ.

+ Chi nộp ngân sách cấp trên: 9.508.132.625đ

(Số liệu chi tiết theo Biểu số 02/KL-VG)

Năm 2023, tổng chi ngân sách đạt 576,6% kế hoạch tỉnh giao, nguyên nhân tăng do trong năm phát sinh các khoản chi đột xuất từ các nguồn như tăng thu, kết dư ngân sách, bổ sung có mục tiêu, chi chuyển nguồn, dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ.

3. Kết dư ngân sách huyện năm 2023: 2.192.465.296.015đ, trong đó:

- Tiền sử dụng đất: 1.692.176.500.000đ
- 30% tăng thu còn lại năm 2023: 333.314.862.066đ
- Sự nghiệp kinh tế: Cây xanh, đèn chiếu sáng... đường liên tỉnh HN-HY: 4.500.000.000đ
- Đảm bảo xã hội: 2.880.351.521đ
- Sự nghiệp giáo dục: 8.069.748.429đ
- Các khoản tài trợ quy hoạch (DN nộp 2022+2023): 2.871.611.000đ.
- Kinh phí an toàn giao thông năm 2022 về trước: 360.008.304đ. UBND huyện báo cáo, năm 2022, Kiểm toán nhà nước đã tính 70% vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương.
- Tiền điện hộ nghèo năm 2022+2023: 169.312.316đ, nguyên nhân do tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh.
- Khác: (30% tăng thu còn lại các năm 2022 về trước; dự toán các đơn vị; dự phòng ngân sách...: 148.119.902.379đ

II. Thanh tra việc lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách

1. Công tác lập dự toán

UBND huyện thực hiện lập dự toán ngân sách huyện năm 2023 căn cứ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Công tác phân bổ và giao dự toán ngân sách

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn, phòng Tài chính kế hoạch huyện tham mưu cho HĐND, UBND huyện trong việc lập, phân bổ dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và giao dự toán cho các tổ chức, đơn vị trên địa bàn về cơ bản thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tuy nhiên việc phân bổ và giao dự toán ngân sách năm 2023 của HĐND, UBND huyện còn một số hạn chế như chưa phân bổ hết dự toán, chưa giao chi tiết nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Kế hoạch HĐND, UBND huyện: 534.003.000.000đ, trong đó Chi thường xuyên: 351.517.000.000đ, tuy nhiên dự toán chưa giao chi tiết từ đầu năm, số tiền: 10.108.247.000đ, gồm:

- + Đối với sự nghiệp giáo dục : 4.871.247.000đ
- + Sự nghiệp Thị chính : 1.320.000.000đ
- + Sự nghiệp kinh tế khác : 3.175.000.000đ
- + Kinh phí tự chủ : 386.000.000đ (các nhiệm vụ đột xuất phát sinh)
- + Kinh phí không tự chủ : 356.000.000đ (các nhiệm vụ đột xuất phát sinh)

III. Thanh tra việc quản lý, điều hành, chấp hành dự toán ngân sách

1. Việc chấp hành dự toán

Năm 2023, UBND huyện tổ chức thực hiện dự toán được giao cơ bản theo quy định của Luật ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản hướng dẫn, các chỉ tiêu được giao cơ bản hoàn thành. Tuy nhiên đối với kinh phí để thực hiện công trình cây xanh, đèn chiếu sáng, giải phân cách, đường phục vụ theo công văn số 3408/UBND-KT1 ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh, số tiền: 4.500.000.000đ (đã tiết kiệm 10%: 500.000.000 đồng) chưa sử dụng.

- UBND huyện sử dụng kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác cho các đơn vị để chi một số nội dung chi quản lý hành chính.

2. Sử dụng nguồn dự toán chưa phân bổ đầu năm

- Sự nghiệp giáo dục: 4.871.247.000đ, đã sử dụng: 4.867.040.000đ cho các trường để tăng cường CSVC: 4.100.000đ; phần mềm quản lý thư viện:

400.000.000đ; trợ cấp trẻ mầm non và công nhân khu công nghiệp: 367.040.000đ.

- Sự nghiệp Thị chính

Dự toán chưa phân bổ: 1.320.000.000đ và đã sử dụng trong năm: 1.320.000.000đ.

- Sự nghiệp kinh tế khác : 3.175.000.000đ

+ Đã sử dụng : 2.885.608.800đ

+ Kinh phí còn lại : 294.391.200đ

Nội dung chi: UBND huyện sử dụng kinh phí từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác cho các đơn vị để chi một số nội dung chi quản lý hành chính.

- Kinh phí tự chủ: 386.000.000đ đã sử dụng: 328.650.000đ chi cho các nhiệm vụ như quảng bá du lịch Hưng Yên tại HN, sửa chữa, tập huấn, tập huấn luật tố cáo...

- Kinh phí không tự chủ: 356.000.000đ, đã sử dụng: 324.960.000đ cho các nhiệm vụ như: tổ chức đối thoại giữa UBND huyện với thanh niên, mua sắm thiết bị phòng tài nguyên, mua sắm Văn phòng HĐND-UBND huyện....

3. Quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách.

- Tổng kinh phí được sử dụng : 9.546.000.000đ

- Tổng kinh phí đã sử dụng : 1.675.984.000đ

- Tổng kinh phí chưa sử dụng : 7.870.016.000đ

(Số liệu chi tiết theo Biểu số 03/KL-VG)

UBND huyện sử dụng dự phòng để chi cho các nhiệm vụ như khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ quan trọng khác của huyện, về cơ bản các nội dung chi phù hợp với quy định và tình hình thực tế phát sinh tại địa phương.

4. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương

4.1 Cấp huyện

- Tổng nguồn thực hiện : 1.137.985.426.440đ

- Đã sử dụng trong năm : 15.462.419.255đ, gồm

+ Tăng lương cơ sở khối giáo dục : 13.564.746.000đ

+ Tăng lương cơ sở cán bộ công chức cấp huyện : 1.680.513.500đ

+ Tinh giản biên chế (phòng lao động TBXH) : 212.186.880đ

+ Nghỉ thôi việc (Phòng Tư pháp) : 4.972.875đ

- Số còn lại chuyển sang năm sau: 1.122.523.007.185đ

- Số đã chuyển nguồn sang năm 2024: 2.065.132.221.473đ, tăng 942.609.214.288đ do UBND huyện xác định 70% tăng thu ngân sách năm 2023 đã tính vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 và đã chuyển nguồn sang năm 2024, chưa phù hợp theo quy định tại điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

(Biểu chi tiết số 04/KL-VG)

2.2 Cấp xã

- Tổng nguồn thực hiện : 486.770.028.467đ
- Đã sử dụng trong năm : 4.515.809.725đ

(Đối với các xã, thị trấn được thanh tra chủ yếu chi tăng lương cơ sở và hỗ trợ Công an viên nghỉ việc)

- Số còn lại chuyển sang năm sau : 482.254.218.742đ
- Số đã chuyển nguồn sang năm 2024 : 583.531.535.973đ, (số đã bao gồm 70% tăng thu năm 2023).

(Biểu chi tiết số 05/KL-VG)

5. Đối với nguồn kinh phí đảm bảo xã hội

- Dư năm 2022 chuyển sang : 4.127.416.794đ
- Dự toán 2023 : 53.772.000.000đ
- Kinh phí được sử dụng : 57.899.416.794đ
- Kinh phí đã sử dụng và quyết toán : 54.693.903.323đ
- Kinh phí còn dư : 3.205.513.471đ

6. Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí bổ sung từ ngân sách cấp trên.

6.1 Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung

- Tổng số kinh phí cấp bổ sung : 21.755.010.500đ.
- Tổng số kinh phí đã sử dụng : 16.335.782.500đ
- Tổng số kinh phí còn dư : 5.419.228.000đ

Đối với nguồn kinh phí được bổ sung từ ngân sách tỉnh, UBND huyện đã ban hành các quyết định bổ sung kinh phí cho các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng theo quy định; việc quản lý và sử dụng kinh phí của các đơn vị được thanh tra cơ bản đảm bảo đúng mục đích, chứng từ chi được lập và lưu giữ đầy đủ.

Đối với kinh phí còn dư 5.419.228.000đ, năm 2023 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về việc bổ sung kinh phí để phòng, chống dịch Covid19 theo các Nghị quyết của Chính phủ đến hết năm 2021 từ nguồn ngân sách Trung Ương, trong đó hỗ trợ theo cơ chế của Trung ương 2.987.654.000đ, hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh 2.431.574.000đ. Tại thời điểm thanh tra UBND huyện vẫn chưa phân bổ đến các đối tượng sử dụng, chưa sử dụng và để kết dư ngân sách huyện năm 2023.

(Số liệu chi tiết theo Biểu số 06/KL-VG)

6.2 Nguồn ngân sách huyện cấp bổ sung cho các đơn vị, xã, thị trấn

Tổng số đã cấp bổ sung : 477.623.879.185đ

Tổng số đã sử dụng : 476.730.197.513đ

Tổng số chưa sử dụng : 893.681.672đ đã nộp ngân sách huyện

Căn cứ nguồn kinh phí được bổ sung từ ngân sách huyện, các đơn vị, UBND các xã, thị trấn (các đơn vị được thanh tra) thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo mục đích, chứng từ chi được lập và lưu giữ đầy đủ. Kinh phí còn dư đã nộp ngân sách cấp trên.

7. Tài khoản tiền gửi khác năm 2023 do phòng Tài chính huyện theo dõi.

- Dư năm trước chuyển sang : 1.644.115.473đ.
- Phát sinh tăng trong năm : 1.204.869.887đ.
- Phát sinh giảm trong năm : 533.010.625đ
- Dư cuối năm 2023 : 2.315.974.735đ

(Số liệu chi tiết theo Biểu số 07/KL-VG)

IV. Thanh tra tại các đơn vị

1. Tại các phòng, ban.

1.1. Tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện:

- Năm 2023, đối với dự toán chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất các dự án trên địa bàn huyện được UBND huyện phê duyệt sau điều chỉnh tại Quyết định số 12814/QĐ-UBND ngày 15/11/2023, đơn vị chưa cung cấp được dự toán chi tiết các nội dung chi như: 1) Chi họp triển khai, báo cáo tiến độ, giải quyết khó khăn,...; 2) Chi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; 3) Thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ; 4) Chi in ấn, photo tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc và xăng xe; 5) Chi tiền lương, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp lương theo chế độ quy định;...

- Đơn vị chưa thực hiện quy định chuyển tiếp hướng dẫn tại Điều 8, Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định đối với các dự án, tiểu dự án đã được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trước ngày Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 có hiệu lực.

1.2. Tại các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện

- Kinh phí thẩm định phương án đền bù giải phóng mặt bằng do Ban Quản lý dự án chuyên kinh phí cho 03 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện để thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng còn dư, chưa sử dụng của 16 dự ^[1] đã được UBND huyện Văn Giang phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã thực hiện quyết toán chi từ những năm 2023 trở về trước); tổng số tiền còn dư, chưa sử dụng tại 03 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện là: 2.883.373.653đ (gồm: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện số tiền: 700.588.462đ; Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện số tiền: 1.030.859.982đ và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện số tiền: 1.151.925.209đ).

- Số tiền: 2.883.373.653đ chưa sử dụng, 03 phòng chuyên môn nêu trên đã thực hiện nộp về tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính theo Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 07/11/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính.

^[1] 1) Dự án Sân thể thao huyện Văn Giang; 2) Dự án cơ sở làm việc công an huyện Văn Giang thuộc công an tỉnh Hưng Yên tại thị trấn Văn Giang; 3) Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp ĐH.17 kéo dài đến ĐT.379 và chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu tường niệm đồng chí Tô Hiệu và đồng chí Lê Văn Lương; 4) Dự án Nhà máy sản xuất cửa các loại và thiết bị lọc nước công nghệ cao trên địa bàn xã Vĩnh Khúc; 5) Dự án xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và Chợ xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang; 6) Dự án Xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường ĐH.26 (Long Hưng - Liên Nghĩa) tại xã Long Hưng, huyện Văn Giang; 7) Dự án nhà máy sản xuất thiết bị điện, điện tử và thiết bị cơ khí Hoàng Gia tại xã Tân Tiến; 8) Cải tạo, mở rộng cầu Sở Đông bắc qua Kênh Tây đường ĐH.26, thôn Sở Đông, xã Long Hưng; 9) Dự án Khu đô thị Dream City; 10) Dự án Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang trên địa bàn xã Cửu Cao, TT VG, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; 11) Nhà văn hóa thôn Hạ; 12) Cải tạo, mở rộng đường nối ĐH.24 (thôn Ngọc Bộ) với ĐT.379; 13) Dự án Cải tạo, nâng cấp đường vào UBND TT VG, huyện VG; 14) Dự án Khu đô thị nhà vườn sinh thái; 15) Dự án Khu đô thị Đại An; 16) Trường mầm non Tô Quyền - Phân hiệu I.

- Tại các phòng chuyên môn thuộc UBND còn lại: Việc quản lý, sử dụng kinh phí cơ bản thực hiện theo quy định, đảm bảo chế độ chi con người, tiết kiệm chi thường xuyên, hồ sơ, chứng từ được lập, lưu trữ đầy đủ, công tác quyết toán thực hiện theo quy định.

2. Tại các xã, thị trấn

Thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên và nguồn thực hiện cải cách tiền lương, về cơ bản việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nhiệm vụ được giao.

V. Thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

1. Chỉ đạo, điều hành

- HĐND huyện ban hành các Nghị quyết: số 51/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND huyện Văn Giang về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 105/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2023. Trình tự phân bổ về cơ bản đơn vị thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công 2019, Luật ngân sách nhà nước 2015 và Nghị định số 31/2017/NDD-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về quy chế lập, thẩm tra....

- Công văn số 74/SKHĐT-THQH ngày 9/01/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên về việc báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Văn Giang, UBND huyện Văn Giang ban hành văn bản số 45/UBND-TCKH ngày 11/01/2024 về việc tăng cường quản lý đầu tư, xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

Theo Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Văn Giang, đến thời điểm 30/01/2024 trên địa bàn huyện Văn Giang không còn nợ xây dựng cơ bản.

2. Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa thường xuyên.

- Tổng giá trị hợp đồng: 1.389.730.864.032đ, tổng giá trị nghiệm thu: 772.401.419.823đ,

- Tổng giá trị thanh toán: 714.509.425.296đ, trong đó: một số công trình do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư; một số công trình do UBND các xã, thị trấn và đơn vị dự toán làm chủ đầu tư.

Qua thanh tra, đã phát hiện một số hạn chế tồn tại trong việc thực hiện giá trị xây lắp tại một số công trình như dự toán tính thừa; đơn vị thi công thiếu khối lượng, do thay đổi thiết kế, không mua bảo hiểm công trình. Tổng giá trị hạn chế tồn tại (Do chủ đầu tư không mua bảo hiểm công trình, thay đổi thiết kế dự toán, dự toán tính thừa ...) là: 3.721.112.902đ.

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số: 08/KL-VG)

VI. Quyết toán, công khai ngân sách huyện

1. Biểu mẫu, số liệu quyết toán

- Thu ngân sách cấp huyện hưởng : 5.263.805.749.168đ
- Thực hiện chi ngân sách cấp huyện : 3.071.340.453.153đ
- Kết dư ngân sách huyện năm 2023 : 2.192.465.296.015đ
- Đơn vị thực hiện quyết toán ngân sách năm 2023 theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

- Biểu mẫu, số liệu kế toán khớp đúng với số liệu đối chiếu với Kho bạc nhà nước.

2. Xét duyệt, thẩm tra quyết toán đối với các đơn vị dự toán và các xã, thị trấn

- Đối với các đơn vị dự toán

Qua kiểm tra, cơ quan tài chính thực hiện xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp I của huyện theo quy định tại Thông tư số 137/2017TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm theo quy định tại điều 6 Thông tư số 137/2017TT-BTC.

- Đối với các xã, thị trấn

Cơ quan Tài chính thực hiện thẩm tra quyết toán ngân sách năm đối với các xã, thị trấn theo quy định tại điều 8 Thông tư số 137/2017/TT-BTC.

3. Công khai Tài chính.

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2023. Qua kiểm tra và tài liệu do UBND huyện cung cấp cho thấy UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện nội dung kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên, qua đó đánh giá những nỗ lực, kết quả đạt được của UBND huyện Văn Giang trong công tác phòng, chống tham nhũng cũng như những tồn tại, hạn chế phải khắc phục, xây dựng văn hóa chống tham nhũng,...

Ngày 08/2/2023, UBND huyện có văn bản số 23/UBND-TCKH về việc phối hợp thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên, cụ thể:

UBND huyện ban hành các Quyết định số 4552/QĐ-UBND ngày 15/8/2024 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách huyện năm 2023 và

✓

công khai quý, 6 tháng về tình hình thực hiện dự toán; số 851/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023. Hình thức công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị; Văn phòng HĐND-UBND huyện ban hành quyết định số 06/QĐ-VP ngày 27/6/2022 về quy chế chi tiêu nội bộ, Quyết định số 05/QĐ-VP ngày 05/04/2022 về quy chế quản lý tài sản công (có tài liệu kiểm chứng kèm theo), về biểu mẫu cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

C. KẾT LUẬN

I. Những kết quả đạt được

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023 cho huyện Văn Giang. UBND huyện lập phương án phân bổ dự toán ngân sách trình HĐND huyện quyết định theo thẩm quyền, việc lập, giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị; phân bổ kinh phí bổ sung cho các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng cơ bản đảm bảo theo mục đích nguồn kinh phí. Thực hiện chi đảm bảo chế độ cho con người, các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện với chức năng, nhiệm vụ được giao đã tham mưu kịp thời với UBND huyện trong việc lập, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; phân bổ nguồn kinh phí bổ sung từ ngân sách tỉnh kịp thời và cơ bản đảm bảo mục đích sử dụng.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của các đơn vị sử dụng ngân sách được thanh tra cơ bản mở sổ sách kế toán theo quy định, chứng từ chi được lập và lưu giữ theo quy định. Thực hiện chi đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho người lao động.

II. Những hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện, việc điều hành, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của UBND huyện Văn Giang và tại một số đơn vị còn một số hạn chế thiếu sót như sau:

1. Dự toán chưa giao chi tiết một số nhiệm vụ từ đầu năm đối với sự nghiệp giáo dục, Sự nghiệp Thị chính, Sự nghiệp kinh tế khác, Kinh phí tự chủ, Kinh phí không tự chủ.

2. Kinh phí do ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh bổ sung để phòng, chống dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ đến hết năm 2021, số tiền 5.419.228.000đ. Theo Báo cáo của UBND huyện, nguồn kinh phí này được chi từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện, số tiền: 1.281.028.000đ, chi từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách các xã, thị trấn, số tiền 4.138.200.000đ, UBND huyện vẫn chưa thực hiện chuyển trả nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện và các xã, thị trấn để sử dụng theo quy định và để kết dư ngân sách huyện năm 2023.

3. Đối với Ban Quản lý dự án

- Tại thời điểm thanh tra, đơn vị chưa cung cấp được dự toán chi tiết các nội dung chi được phê duyệt tại Quyết định số 12814/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đơn vị chưa thực hiện quy định chuyển tiếp hướng dẫn tại Điều 8, Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định đối với các dự án, tiểu dự án đã được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trước ngày Thông tư 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 có hiệu lực.

4. Đối với việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

+ Qua kiểm tra các công trình xây dựng cơ bản do Ban quản lý dự án làm chủ đầu tư còn tồn tại hạn chế như dự toán tính thừa: 1.426.562.526đ (*trong đó đối với công trình: Cầu bắc qua kênh tây trên đường ĐT xã Liên Nghĩa huyện Văn Giang, dự toán tính thừa 45.816.000đ, tuy nhiên trong thời gian đoàn làm việc chủ đầu tư đã yêu cầu đơn vị thi công nộp trả ngân sách nhà nước, Giấy nộp tiền số 0009417 ngày 18/11/2024*), thi công thiếu khối lượng: 22.826.903đ, chi phí khác không thực hiện: 5.278.804đ, không mua bảo hiểm, số tiền: 450.031.409đ

+ Qua kiểm tra các công trình xây dựng cơ bản do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư còn hạn chế thiếu sót như dự toán tính thừa: 539.503.999đ, thi công thiếu khối lượng: 152.197.611đ, chi phí khác không thực hiện: 259.035.097đ không mua bảo hiểm, số tiền: 905.140.283đ.

5. Công tác thẩm tra dự toán.

Cơ quan tài chính ký trực tiếp dự toán do đơn vị dự toán phân bổ là chưa phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 5 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV.

6. Đối với các xã, thị trấn

+ Xã Mỹ Sơn, nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển nguồn còn thiếu năm 2023: 257.507.264đ

+ Thị trấn Văn Giang, nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn thiếu năm 2023: 115.492.339đ

* Để xảy ra những hạn chế, thiếu sót nêu trên trách nhiệm thuộc về cơ quan Tài chính - Kế hoạch huyện Văn Giang trong công tác tham mưu về phân bổ, giao dự toán. Trong công tác đầu tư XD CB còn tồn tại hạn chế nêu trên trách nhiệm chính của các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

III. Kiến nghị

1. Đối với HĐND, UBND dân huyện

HĐND, UBND huyện quyết định phân bổ dự toán đảm bảo theo quy định tại các điều 30, 50 Luật NSNN 2015 và đảm bảo khớp đúng cả về tổng số và chi tiết theo Nghị quyết số 301/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HDND tỉnh Hưng Yên quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025 và chỉ đạo cơ quan chuyên môn của HĐND huyện thực hiện thẩm tra dự toán đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ trong việc lập, phân bổ dự toán ngân sách đảm bảo theo quy định tại Điều 50, Luật Ngân sách nhà nước 2015; điều 28, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; điều 8 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các đơn vị dự toán lập, phân bổ dự toán ngân sách đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và điều 5 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội Vụ.

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện rà soát đối với các dự án, tiểu dự án đã được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, đồng thời xác định lại dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của năm 2023.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng tính chất nguồn kinh phí.

- Số tiền 5.000.000.000đ để thực hiện quản lý, bảo trì đường giao thông liên tỉnh Hà Nội - Hưng yên đoạn Km0+00-Km3-300 (chưa sử dụng đã chuyển trả ngân sách tỉnh) thực hiện giảm nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện năm 2023, số tiền: 500.000.000đ, giảm kết dư ngân sách huyện năm 2023 số tiền: 4.500.000.000đ.

- Kinh phí cấp bổ sung để phòng, chống dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ đến hết năm 2021, số tiền: 5.419.228.000đ.

+ Chuyển trả nguồn để bổ sung nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện, số tiền: 1.281.028.000đ;

+ Chuyển trả UBND các xã, thị trấn để bổ sung nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp xã, số tiền 4.138.200.000đ.

(Biểu chi tiết số 09/KL-VG kèm theo)

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện việc quản lý vốn đầu tư theo đúng quy định hiện hành theo quy định của Luật đầu tư công, các văn bản hướng dẫn hiện hành và chuyển nguồn, theo dõi quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương theo quy định.

- Chỉ đạo, kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân đã để xảy ra những hạn chế thiếu sót trong công tác chỉ đạo, điều hành, tham mưu trong việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Chủ động tham mưu với HĐND, UBND huyện trong việc lập, quyết định, giao dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; tham mưu sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Thực hiện thẩm tra việc phân bổ dự toán của các đơn vị dự toán cấp I thuộc huyện theo quy định tại khoản 4, điều 31, Nghị định 163/2016/NĐ-CP và điểm a, b, khoản 2, điều 5 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Xác định nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tham mưu UBND huyện quản lý, sử dụng theo quy định.

- Kiểm tra Nghị quyết về dự toán ngân sách (bao gồm cả Nghị quyết về đầu tư công trung hạn 2021-2025, hằng năm) của Hội đồng nhân dân cấp dưới, theo quy định điểm g, khoản 2, điều điều 28 Nghị định 163/2016/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách theo quy định.

3. Đối với kinh phí đảm bảo xã hội còn dư (bao gồm tiền điện hộ nghèo)

Tổng số kinh phí còn dư: 3.434.825.287đ, trong đó nguồn đảm bảo xã hội: 3.265.512.971đ (gồm chi chuyển nguồn: 385.161.450đ, để kết dư ngân sách huyện: 2.880.351.521đ); tiền điện hộ nghèo: 169.312.316đ. Đề nghị Sở Tài chính thực hiện đối trừ dự toán ngân sách năm sau.

4. Đối với Ban QLDA huyện

- Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện thực hiện rà soát đối với các dự án, tiểu dự án đã được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất *(bao gồm cả kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, cưỡng chế kiểm đếm)*, trước ngày Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2024 của Bộ Tài chính có hiệu lực *(thay thế Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015)* thực hiện theo quy định chuyển tiếp hướng dẫn tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC, đồng thời xác định lại dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất của năm 2023.

5. Đối với các xã, thị trấn thực hiện đối chiếu.

Thực hiện chi chuyển nguồn cải cách chính sách tiền lương năm 2023 sang 2024 phần còn thiếu, số tiền: 372.999.603đ, trong đó xã Mỹ Sở: 257.507.264đ; Thị trấn Văn Giang: 115.492.339đ.

6. Xử lý kinh tế

Loại khỏi giá trị quyết toán công trình

Loại ra khỏi giá trị khi thanh quyết toán các công trình với tổng số tiền: 3.721.112.902đ *(Đối với 02 công trình: Cải tạo cống cầu chùa và một số hạng mục công trình đầu mối trạm bơm Văn Giang: 5.134.745đ; Cải tạo cống luôn kênh Đông trạm bơm Văn Giang thuộc địa phận xã Long Hưng: 68.566.099đ, Đơn vị thi công đã chủ động nộp lại ngân sách trong thời gian đoàn Thanh tra đang làm việc).*

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số: 08/KL-VG)

7. Tổ chức thực hiện kiến nghị

Yêu cầu UBND huyện Văn Giang kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm trong

công tác điều hành, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, thực hiện và chỉ đạo bộ phận chuyên môn, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện kiến nghị tại kết luận thanh tra.

UBND huyện Văn Giang có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị Kết luận thanh tra về Thanh tra sở Tài chính theo quy định của Luật thanh tra. Thanh tra sở Tài chính có trách nhiệm đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị Thanh tra.

Kết luận thanh tra gồm 17 trang và kèm theo số liệu tổng hợp tại các Biểu số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 và 09/KL-VG là bộ phận không tách rời của Kết luận này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Nội chính (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh;
- GD và các PGD Sở Tài chính;
- UBND huyện Văn Giang;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Hà